

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **268/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 08 – 12 – 2023

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Trọng Tâm.

2. Ông Trương Công Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Vũ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 531/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023, về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Mỹ N, Sinh năm: 1975 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Hồng Th khóm 1, Phường 4, thành phố CMau, tỉnh CMau.

Bị đơn: Ông Võ Đình K, sinh năm: 1971 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Hồng Th, khóm 1, Phường 4, thành phố CMau, tỉnh CMau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa của bà Nguyễn Mỹ N là nguyên đơn thể hiện:

Về hôn nhân: Bà và ông Võ Đình K xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1993, không có đăng ký kết hôn, không tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán ở địa phương. Đến ngày 10/7/2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 41/2019. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, cách nay khoảng 03 – 04 năm thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo bà là do ông K không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt dẫn đến vợ chồng cự cãi thường xuyên. Mâu thuẫn giữa vợ, chồng cha mẹ hai bên có tổ chức hòa giải hàn gắn nhưng không

thành. Ông, bà đã ly thân khoảng 03 - 04 năm nay. Do đó, bà N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Khôi.

Về con chung: Bà N xác định: Ông, bà có một người con chung tên Võ Đức T, sinh năm: 1995. Hiện con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà N xác định có nhưng ông, bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung và người khác nợ lại: Bà N khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại ông, bà.

Tại bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của ông Võ Đình K thể hiện:

Về hôn nhân: Ông K xác định về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn như lời bà N trình bày là đúng. Mâu thuẫn giữa vợ chồng cha, mẹ hai bên có hòa giải nhưng không thành. Ông, bà đã ly thân khoảng 03- 04 năm nay. Bà N xin ly hôn với ông thì ông không đồng ý ly hôn vì ông còn rất thương con, thương cháu không muốn gia đình tan vỡ.

Về con chung: Ông K xác định: Ông, bà có một người con chung tên Võ Đức T, sinh năm: 1995. Hiện con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông K xác định có nhưng ông, bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung và người khác nợ lại: Ông K khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại ông, bà.

Đồng thời, do bận công việc cá nhân nên ông K xin không tham gia tố tụng từ giai đoạn tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến giai đoạn xét xử sơ thẩm tại tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 51, 56, Luật hôn nhân và gia đình nên Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa bà N, ông K là tranh chấp về việc xin ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Võ Đình K có yêu cầu xin vắng mặt từ giai đoạn tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đến giai đoạn xét xử sơ thẩm tại tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Mỹ N và ông Võ Đình K xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1993, không có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán, không có

đăng ký kết hôn. Đến ngày 10/7/2019 ông, bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 41/2019, có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình chung sống ông, bà có nhiều mâu thuẫn. Xét mâu thuẫn thực tế trong cuộc sống giữa ông, bà là có thật, nhận thấy về mục đích hôn nhân không đạt. Bởi lẽ, trong cuộc sống vợ chồng ông, bà thường xuyên mâu thuẫn, không quan tâm, chăm sóc, quý trọng nhau. Trong khoảng thời gian này ông, bà không ai có biện pháp gì để khắc phục tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Tại phiên tòa, bà N cương quyết ly hôn, nếu không được xem xét chấp nhận cho bà ly hôn thì bà cũng không đoàn tụ, chung sống với ông K được nữa vì tình cảm vợ chồng không còn. Ông K không đồng ý ly hôn nhưng quá trình giải quyết vụ án ông K không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, ông vì thương con, cháu không muốn gia đình tan vỡ nên không đồng ý ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng là do hai bên tự nguyện chung sống với nhau, tin tưởng và yêu thương nhau, chăm sóc, quý trọng nhau mới tạo nên gia đình hạnh phúc nhưng quan hệ hôn nhân giữa ông K, bà N thì ông K muốn hàn gắn, bà N cương quyết không đồng ý hàn gắn nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông K là phù hợp.

[3] Về con chung: Ông K, bà N xác định: Ông, bà có một người con chung tên Võ Đức T, sinh năm: 1995. Hiện con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ông K, bà N xác định có nhưng ông, bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung và người khác nợ lại: Ông K, bà N khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Mỹ N về việc xin ly hôn ông Võ Đình K.

2. Về con chung: Ông K, bà N xác định: Ông, bà có một người con chung tên Võ Đức T, sinh năm: 1995. Hiện con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông K, bà N xác định có nhưng ông, bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông K, bà N khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại ông, bà.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, bà N phải chịu 300.000 đồng. Ngày 02 tháng 10 năm 2023, bà N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0008322 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Mỹ N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Võ Đình K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Tp Cà Mau;
- UBND phường 4,
Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thúy Dung